

Số: 425/GPMT-UBND

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 3 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long thành lập Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Xưởng sản xuất công nghiệp hỗ trợ ngành công nghiệp bằng nhựa composite”;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Nhựa Sao Việt số 01/GPMT ngày 05 tháng 02 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 398/TTr-STNMT ngày 19 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Nhựa Sao Việt, địa chỉ tại: Tổ 12, ấp Hội Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Xưởng sản xuất công nghiệp hỗ trợ ngành công nghiệp bằng nhựa composite”, địa điểm cơ sở: Tổ 12, ấp Hội Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Xưởng sản xuất công nghiệp hỗ trợ ngành công nghiệp bằng nhựa composite.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tổ 12, ấp Hội Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 1500505787, đăng ký lần đầu ngày 07/4/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/3/3020, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long cấp.

1.4. Mã số thuế: 1500505787.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: sản xuất các sản phẩm nhựa (sản

xuất công nghiệp hỗ trợ ngành công nghiệp bằng nhựa composite).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: Tổng diện tích Khu đất cơ sở có tổng diện tích 22.916,7 m².
- Tổng vốn đầu tư: 36,8 tỷ đồng.
- Công suất hoạt động của cơ sở:

+ Sản xuất linh kiện lắp ráp cho ô tô, xe buýt bằng nhựa composite (như cabin xe, mui xe,..) và các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ bằng nhựa composite cho ngành công nghiệp khác (như bồn, bể, chậu trồng cây, thùng rác,...).

+ Công suất: 11.256 sản phẩm/năm (84 bộ linh kiện, mỗi bộ 134 chi tiết sản phẩm). Trong đó, sản phẩm lớn chiếm khoảng 20%.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra rạch công cộng và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả bụi, khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Nhựa Sao Việt có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo lên UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 08 tháng 3 năm 2024 đến ngày 08 tháng 3 năm 2034).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Trà Ôn;
- Công TTĐT của UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 68.KTNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH